

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Ông Nguyễn Đình Tư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lưu Viết M; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/10/1998 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T (đã chết); con bà Hà Thị G, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2019; tại Quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 15/7/2020 Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tại Quyết định số 204/QĐ-XPHC ngày 08/12/2021, Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ ngày 27/5/2023, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay. Có mặt.

2. Lưu Văn C; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07/4/1997 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn V, sinh năm 1965; con bà Bành Thị S, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 27/5/2023, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay. Có mặt.

3. Lộc Viết T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S, sinh năm 1967; con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại Bản án số 41/2015/HSST ngày 26/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm tù 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2021; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 29/2012/HSST ngày 11/4/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội “Giết người”; ngày 06/11/2009 bị Công an huyện V xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau; bị tạm giữ ngày 27/5/2023, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lộc Văn S; sinh năm: 1967. Địa chỉ: Khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Phương Văn Y; sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Nông Thị T; sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Chí T; sinh năm: 1962. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/5/2023, Lưu Viết M gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi tên N1 (không rõ họ, địa chỉ) tại khu X, thị trấn N. N1 thuê Lưu Viết M vận chuyển pháo nổ từ mốc F biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nói là sẽ trả tiền công là 2.000.000 đồng. Lưu Viết M đồng ý và đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/05/2023, Lưu Viết M đến nhà Lưu Văn C, rủ Lưu Văn C cùng đi vận chuyển pháo nổ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Lưu Viết M một mình đi đến mốc F để nhận thùng pháo từ một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, Lưu Viết M và Lưu Văn C cùng nhau đi xe máy biển kiểm soát 12-P1 21xxx vận chuyển thùng pháo từ khu vực mốc F về đến nhà của Lưu Viết M. Sau đó, Lưu Viết M dùng điện thoại có số 0363.677.xxx của Lưu Viết M gọi đến số 0349.576.xxx của Lộc Viết T rủ cùng đi vận chuyển pháo nổ. Lộc Viết T đồng ý và điều khiển xe máy YJ biển kiểm soát 12V1 - 09xxx đến nhà Lưu Viết M.

Sau đó, Lưu Viết M một mình đi xe máy biển kiểm soát 12V1 – 09xxx của Lộc Viết T vận chuyển thùng pháo nổ từ nhà đi đường đồi để tránh đi qua chốt kiểm soát Biên phòng dốc C. Lộc Viết T và Lưu Văn C cùng nhau đi một xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 12-P1 21xxx đi từ nhà Lưu Viết M đi qua trạm kiểm soát Biên phòng dốc C khoảng 100 mét thuộc đường tỉnh lộ Y, khu Z, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì đỗ xe đợi Lưu Viết M mang thùng pháo đến.

Khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, Lưu Viết M vận chuyển thùng pháo đến chỗ Lộc Viết T và Lưu Văn C đang đứng đợi. Sau khi nhận được thùng pháo, Lộc Viết T và Lưu Văn C cùng nhau đi một xe máy biển kiểm soát 12-P1 21xxx tiếp tục vận chuyển thùng pháo đến khu X, thị trấn N còn Lưu Viết M một mình quay lại lấy xe máy để trên đường đồi đi sau.

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 26/5/2023, khi Lộc Viết T và Lưu Văn C đi đến đường tỉnh lộ Y, đoạn thuộc khu Z, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng H, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lưu Văn C, Lộc Viết T không chấp hành và điều khiển xe máy với tốc độ cao đi ra hướng thị trấn N. Khi bị Tổ công tác tiến hành truy đuổi đến khu vực khu X, thị trấn N thì Lưu Văn C dừng xe, Lộc Viết T cùng Lưu Văn C bỏ chạy, vứt bỏ lại thùng hàng bọc bao tải xanh bên ngoài và xe máy biển kiểm soát 12-P1 21xxx. Tổ công tác lập biên bản sự việc, xác định khối lượng và niêm phong tang vật.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại I màu trắng vàng, bên trong lắp 01 sim V số 0349.576.xxx của bị cáo Lộc Viết T; 01 điện thoại nhãn hiệu O màu đen, bên trong máy được lắp 01 sim V số 0986.895.xxx của anh Phương Văn Y; 01 xe máy biển kiểm soát 12-P1 21xxx của chị Nông Thị T; 01 thẻ MMT VIETNAM của Lưu Văn C; 01 bao tải màu xanh bên trong là thùng bìa cát tông, bên trong thùng cát tông có 18 khối hình hộp kích thước là 15cm x 15cm x 14,5cm, mỗi khối hộp có gắn dây cháy chậm màu xanh và có 36 lỗ trên mỗi khối hộp có tổng khối lượng là 26 kg (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định là pháo. Loại pháo hoa nổ.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Viết T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lưu Văn C, Lưu Viết M về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự với bị cáo Lưu Văn C, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm 1 khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lộc

Viết T, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Viết M, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại I đã qua sử dụng; trả lại cho chị Nông Thị T 01 xe máy có biển kiểm soát 12P1 - 21xxx; trả lại cho bị cáo Lưu Văn C 01 thẻ uống thuốc Methadone; trả lại cho anh Phương Văn Y 01 điện thoại nhãn hiệu O đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lộc Văn S trình bày: Ông là bố của bị cáo Lộc Viết T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 091.30 là xe của ông mua để làm phương tiện đi lại của cả gia đình, đăng ký xe mang tên ông. Việc bị cáo Lộc Viết T sử dụng xe đi vận chuyển hàng cấm ông không biết. Hiện nay gia đình ông vẫn đang sử dụng chiếc xe này, ông không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị T trình bày: Chị là chị dâu của bị cáo Lưu Văn C. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1 – 213.91 là xe của chị mua lại xe cũ, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Ngọc Biểu, giai đoạn điều tra chị đã xuất trình giấy tờ liên quan đến nguồn gốc chiếc xe. Việc bị cáo Lưu Văn C sử dụng xe mô tô đi vận chuyển hàng cấm chị không biết, khi mượn xe bị cáo chỉ nói là để đi uống thuốc Methadone. Do vậy, chị Nông Thị T đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phương Văn Y trình bày: Anh là chú rể họ của bị cáo Lưu Viết M. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu O A57 màu đen là của anh mua với giá 4.565.000 đồng để sử dụng liên lạc hàng ngày. Do Lưu Viết M không có điện thoại nên anh thường xuyên cho bị cáo mượn để lắp sim điện thoại của Lưu Viết M vào điện thoại của anh để liên lạc. Số sim điện thoại 0986.895.xxx là của anh. Anh không biết việc Lưu Viết M sử dụng điện thoại để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, anh không tham gia vào vận chuyển hàng cấm. Do vậy, anh Phương Văn Y đề nghị xin lại chiếc điện thoại di động này.

Người chứng kiến ông Nguyễn Chí T khai được chứng kiến việc lập các biên bản và niêm phong, xác định khối lượng tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Lời sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/5/2023, các bị cáo Lưu Văn C, Lưu Viết M, Lộc Viết T đã có hành vi vận chuyển thuê 26 kg pháo nổ nhằm mục đích nhận tiền công vận chuyển.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe và tính mạng của con người, môi trường và trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Bị cáo Lộc Viết T đã từng bị kết án năm 2015 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2021, tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53, điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[6] Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lưu Văn C, Lưu Viết M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lộc Viết T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Văn C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Lưu Văn C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[10] Bị cáo Lộc Viết T có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, không có tiền sự. Bị cáo đã từng 01 lần bị kết án về tội Giết người, đã

được xóa án tích và bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về an ninh trật tự, đến nay đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu.

[11] Bị cáo Lưu Viết M không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo đã từng 01 lần bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đánh giá bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập không ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị; bị cáo Lưu Viết M thuộc gia đình hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Xét tính chất đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Lưu Viết M đóng vai trò quan trọng hơn cả do là người trực tiếp nhận công việc vận chuyển pháo, rủ rê các bị cáo còn lại cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lộc Viết T, Lưu Văn C tích cực cùng bị cáo Lưu Viết M thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc vai trò của từng bị cáo để quyết định mức án phù hợp.

[14] Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi giao thùng pháo cho Lưu Viết M và người phụ nữ tên N1 đã thuê Lưu Viết M vận chuyển thùng pháo ngày 26/05/2023, do không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[15] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xét thấy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy khối lượng pháo nổ còn lại sau giám định là đúng quy định. Đối với 01 điện thoại I màu trắng vàng, bên trong lắp 01 sim số 0349.576.xxx của bị cáo Lộc Viết T là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc phục vụ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu O màu đen và 01 xe mô tô có biển kiểm soát 12-P1 21xxx là phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội. Tuy nhiên chủ sở hữu của những tài sản này là chị Nông Thị T, anh Phương Văn Y không biết việc các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại xe cho mô tô cho chị Nông Thị T và trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Phương Văn Y. Đối với 01 thẻ MMT VIETNAM là thẻ uống Methadone của Lưu Văn C cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu xanh dùng để chứa pháo nổ là công cụ phục vụ hành vi phạm tội.

[16] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều

333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[18] Xét các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Viết M;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn C.

Căn cứ điểm l khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lộc Viết T;

Căn cứ Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 58; điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn C, Lộc Viết T và Lưu Viết M phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/5/2023.

Xử phạt bị cáo Lộc Viết T 02 (hai) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/5/2023.

Xử phạt bị cáo Lưu Viết M 01 (một) năm 09 (chín) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh;

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại I, màu trắng vàng, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 355876068377005, bên trong máy được lắp 01 sim V số: 0349.576.xxx.

3.3. Trả lại cho chị Nông Thị T: 01 xe máy có biển kiểm soát 12-P1 21xxx, nhãn hiệu HW, màu đen (xe cũ, đã qua sử dụng, bị rách vỏ bọc yên xe, không có gương chiếu hậu bên phải, gương bên trái bị vỡ), số khung JA38E –

0328xxx, số máy RLHJA - 3829GY152xxx.

3.4. Trả lại cho bị cáo Lưu Văn C: 01 (một) thẻ MMT VIETNAM mặt trước có ghi: V - Lạng Sơn, Lưu Văn C, 2090200xxx cùng ảnh chân dung (kích thước 1,5cm x 2cm) để trong cốp xe máy có biển kiểm soát 12-P1 21xxx.

3.5. Trả lại cho anh Phương Văn Y: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu O, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI1: 869945065177xxx, bên trong máy được lắp 01 sim V số: 0986.895.xxx.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí

Các bị cáo Lưu Văn C, Lộc Viết T và Lưu Viết M mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng